TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2026/TLST-HNGD ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, luận nuôi con",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Phạm Trọng N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ B, Khóm D, Phường M, tỉnh Đồng Tháp

2. Chị Nguyễn Thị Út N1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ A, 8, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Thị Út N1 kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 26/02/2018. Thời gian đầu, anh N và chị N1 chung sống vui vẻ, hạnh phúc và sinh được một con chung. Sau đó anh N và chị N1 thường xuyên cãi vã với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên cả hai đã sống ly thân với nhau khoảng 07 năm. Sau nhiều lần hàn gắn nhưng không được, anh N và chị N1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Thị Út N1 thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Thị Út N1.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải anh N và chị N1 không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N và chị N1 thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N và chị N1.

[2] Về con chung: Anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Thị Út N1 có một con chung Phạm Ngọc Thảo N2, sinh ngày 30/11/2018. Anh N và chị N1 thống nhất thỏa thuận, chị N1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Thảo N2, sinh ngày 30/11/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Thị Út N1 thống nhất thỏa thuận, anh N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2026 cho đến khi cho chung Phạm Ngọc Thảo N2, sinh ngày 30/11/2018 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Anh N và chị N1 thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh N và chị N1 thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh N và chị N1 thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Thị Út N1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Thị Út N1 có một con chung Phạm Ngọc Thảo N2, sinh ngày 30/11/2018. Anh N và chị N1 thống nhất thỏa thuận, chị N1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Thảo N2, sinh ngày 30/11/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Thị Út N1 thống nhất thỏa thuận, anh N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2026 cho đến khi cho chung Phạm Ngọc Thảo N2, sinh ngày 30/11/2018 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh N và chị N1 thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N và chị N1 thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh N và chị N1 tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010280 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh N và chị N1 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- THADS Tỉnh;
- UBND Phường 11 (nay là Phường Mỹ Ngãi, tỉnh ĐT);
(Số 10 ngày 26/02/2018).
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm